

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 22/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lam

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thế

Bà Trần Thị Kim Phương

Ông Trần Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Hội trường xét xử - TAND tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 11/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H; tên gọi khác: không; sinh ngày: 12/6/1970, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Nguyễn Đức Q và bà Ma Thị N (đều đã mất); vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1970, con: 04 đứa (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 1999 bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1978, trú tại: thôn M, xã Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Bình; có mặt

2. Anh Bùi Bá H, sinh năm: 1973, trú tại: thôn T, xã T1, huyện B1, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

3. Bà Hoàng Thị K, sinh năm: 1954, trú tại: thôn T, xã T1, huyện B1, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

4. Bà Lê Thị N, sinh năm: 1968, trú tại: thôn L, xã H, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1972, trú tại: thôn T, xã K, thị xã K2, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2018, Nguyễn Đức H thông qua người đàn ông tên B (trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình), liên hệ với người phụ nữ tên Q (trú tại khu vực gần Động Phong Nha – Kẻ Bàng thuộc huyện B, tỉnh Quảng Bình) mua 85 kg thuốc nổ (dạng thuốc bom) với số tiền là 30.600.000đ. Sau khi mua được 85 kg thuốc nổ của Q, H mang số thuốc nổ này cất giấu tại nhà thờ bên ngoài của gia đình H (nhà thờ này do H trông coi).

Vào khoảng đầu tháng 7/2018, có một người đàn ông lạ mặt đến quán tạp hóa của gia đình H ngồi uống nước (không rõ tên tuổi, địa chỉ), qua nói chuyện, người đàn ông này trao đổi với H về việc mua bán vật liệu nổ và xin số điện thoại của H, sau đó ra về. Vài ngày sau, người này liên lạc với H qua điện thoại, bàn bạc, thỏa thuận về giá cả mua bán vật liệu nổ, cụ thể: 570.000đ/kg thuốc nổ, 1.700.000đ/hộp kíp nổ (01 hộp gồm 100 kíp) và 2.000.000đ/cuộn dây cháy chậm, về số lượng bao nhiêu cũng được. Qua trao đổi, hai bên thống nhất ngày 14/07/2018, H sẽ vận chuyển thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm đến khu vực K, Hà Tĩnh để giao và người này sẽ thanh toán tiền.

Sau khi trao đổi bàn bạc với người đàn ông nói trên, H liên hệ với Hoàng Thị K (trú tại thôn T, xã T2, huyện B, tỉnh Quảng Bình) để mua 1000 kíp nổ và 01 cuộn dây cháy chậm với tổng số tiền mua là 13.800.000đ, H đến nhà trả trước cho K số tiền 5.000.000đ, thống nhất với K khi nào giao kíp nổ và dây cháy chậm sẽ thanh toán hết.

Trưa ngày 08/7/2018, khi H đang ngồi uống rượu tại nhà mình thì Bùi Bá H1 (SN 1973, trú tại thôn T, xã T2, huyện B, tỉnh Quảng Bình) đến đưa cho H một túi nilon buộc kín, H biết đây là số kíp nổ và dây cháy chậm của K cho người mang đến nên không nói gì và cũng không mở ra kiểm tra mà cầm túi nilon cất vào góc phòng khách rồi lấy 8.800.000đ đưa cho H.

Ngày 13/7/2018, H tiếp tục liên hệ với Q để mua thuốc nổ, khoảng 22 giờ cùng ngày, Q thuê xe taxi vận chuyển đến nhà bán cho H hơn 140kg thuốc nổ với giá 70.500.000đ, H đã thanh toán cho Q 50.000.000đ còn nợ 20.500.000đ,

toàn bộ số thuốc nổ được đựng trong 05 túi nilon màu đen, H đưa cất giấu tại khu vực góc sân, phía sau quán tạp hóa của gia đình.

Khoảng 02 giờ ngày 14/7/2018, người đàn ông mua thuốc nổ đến nhà H kiểm tra, cân số lượng thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm, sau đó cùng H chuyển số vật liệu nổ lên xe bò kéo (H mượn của gia đình bà Nguyễn Thị T). H sử dụng xe mô tô của mình biển kiểm soát 73E1-149.72 kéo xe bò, người mua thuốc nổ điều khiển xe mô tô khác (Hạnh không rõ biển kiểm soát) đi cùng, khi đến địa bàn xã Q1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì xe bò kéo bị hỏng, H vào nhà Nguyễn Thanh T mượn xe bò của T tiếp tục vận chuyển vật liệu nổ ra Hà Tĩnh. Đến khoảng 03 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến khu vực phía Bắc hầm Đèo Ngang thuộc phạm xã K, thị xã K1 thì bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ H cùng toàn bộ số vật liệu nổ nói trên. Người đàn ông mua thuốc nổ nhân lúc trời tối đã bỏ chạy, lực lượng chức năng tổ chức truy đuổi nhưng không bắt được. Nguyễn Đức H khai nhận số vật liệu nổ thu giữ, H mua cất giấu và vận chuyển ra Hà Tĩnh để bán.

Vật chứng thu giữ: 07 bao xác rắn màu vàng, bên trong có túi nilon trong suốt, bên trong các túi nilon (ký hiệu M1 đến M7) chứa các viên dạng rắn, không rõ hình thù, màu xám, có tổng khối lượng 217,4kg. Sau khi lấy mỗi túi 0,1kg để làm mẫu giám định, khối lượng vật chứng còn:

- 01 túi nilon trong suốt đựng bì xác rắn màu vàng chứa 29,9kg các viên dạng rắn, không rõ hình thù, màu nâu xám, ký hiệu là M1.
- 01 túi nilon trong suốt đựng bì xác rắn màu vàng chứa 25,5 kg các viên dạng rắn, không rõ hình thù, màu nâu xám, ký hiệu là M2.
- 01 túi nilon trong suốt đựng bì xác rắn màu vàng chứa 29,9kg các viên dạng rắn, không rõ hình thù, màu nâu nâu, ký hiệu là M3.
- 01 túi nilon trong suốt đựng bì xác rắn màu vàng chứa 29,9kg các viên dạng rắn, không rõ hình thù, màu nâu xám, ký hiệu là M4.
- 01 túi nilon trong suốt đựng bì xác rắn màu vàng chứa 29,9kg các viên dạng rắn, không rõ hình thù, màu nâu xám, ký hiệu là M5.
- 01 túi nilon trong suốt đựng bì xác rắn màu vàng chứa 36,9 kg các viên dạng rắn, không rõ hình thù, màu nâu xám, ký hiệu là M6.
- 01 túi nilon trong suốt đựng bì xác rắn màu vàng chứa 34,7 kg các viên dạng rắn, không rõ hình thù, màu nâu xám, ký hiệu là M7.
- 01 túi nilon màu trắng chứa 49,5m dây màu đen, đường kính 0,6 cm, kí hiệu M8.
- 01 túi nilon bên trong chứa 10 hộp cattong chứa 1000 ống hình trụ dài 3,8cm, đường kính 0,7 cm, màu trắng bạc, kí hiệu M9.
- 02 chiếc xe bò kéo loại hai bánh

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng nâu xám, số loại Jupiter, biển kiểm soát 73E1-149.72.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức H

- 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đức H

Bản kết luận giám định số 99/GDP-Pc54 ngày 17/7/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Các viên dạng rắn, không rõ hình thù, màu nâu xám đựng trong 07 túi nilon có tổng khối lượng: 217,4 kg là thuốc nổ, có thành phần chính là Trinito Toluen (TNT) và bột nhôm (Al), đây là thuốc nổ mạnh, dùng trong quân sự và vẫn còn sử dụng được.

- Đoạn dây màu đen, dài 49,5m là dây cháy chậm, vẫn còn sử dụng được.

- Các ống hình trụ vỏ bằng kim loại màu trắng bạc, đựng trong 10 hộp cattong có tổng số lượng 1000 cái, là kíp nổ đốt, vẫn còn sử dụng được.

Quá trình điều tra xác định H có mượn của gia đình bà T 01 chiếc xe bò kéo, khi cho mượn bà T và gia đình không biết được việc H dùng xe bò kéo để vận chuyển vật liệu nổ nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe bò kéo cho bà T. Chiếc xe bò kéo H mượn của anh T, quá trình điều tra xác định T không biết H mượn xe để vận chuyển vật liệu nổ, Cơ quan điều tra đã liên hệ trả lại cho Nguyễn Thanh T nhưng T không đến nhận do đó chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố Nguyễn Đức H về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với Nguyễn Đức H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo từ 15 đến 16 năm tù.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H từ chối người bào chữa do cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng từ tháng 6 đến đầu tháng 7 năm 2018, Nguyễn Đức H đã mua gom từ nhiều nguồn khác nhau được 217,4 kg thuốc nổ, 1000 kíp nổ và 49,5m dây cháy chậm đưa về nhà cất giấu. Hồi 03 giờ 45 phút ngày 14/7/2018, tại khu vực phía Bắc hầm Đèo Ngang, trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc địa bàn thôn T, xã K, huyện K1, tỉnh Hà Tĩnh. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh bắt quả tang Nguyễn Đức H đang vận chuyển số vật liệu nổ nói trên từ Quảng Bình ra Hà Tĩnh để bán. Mặc dù bị cáo khai mua thuốc nổ của người khác chỉ để bán nhưng quá trình điều tra không xác định được người bán và số thuốc nổ đó, bị cáo chưa bán được nên không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H theo tội danh trên là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án (nhưng đã được xóa án tích) về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”, do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Định lượng thuốc nổ tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự là từ 100 kg trở lên. Khung hình phạt là từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Bị cáo có hành vi tàng trữ, vận chuyển 217,4 kg thuốc nổ. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ sở khung hình phạt quy định, cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy số thuốc nổ, dây cháy chậm, kíp nổ là vật chứng phạm tội. Các phương tiện phục vụ cho việc phạm tội như xe máy (kèm giấy tờ xe), chiếc xe bò (chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại) cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước. Các giấy tờ cá nhân không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] Trong vụ án này, Nguyễn Đức H còn khai một số người có liên quan nhưng Cơ quan Điều tra xác định không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể:

- Người đàn ông đi cùng H vào rạng sáng ngày 14/7/2018, là người đã đến nhà gặp, trao đổi, bàn bạc, thống nhất việc mua bán vật liệu nổ với H và cùng H vận chuyển vật liệu nổ ra Hà Tĩnh. Do thông tin H cung cấp về người này không đầy đủ nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Quá trình điều tra Bùi Bá H thừa nhận rằng trưa ngày 08/7/2018 có đưa cho H một túi nilon dán kín (như lời khai của H), nguồn gốc túi nilon H đưa cho H là do bà Hoàng Thị K (mẹ vợ H) bảo H ra nhà Lê Thị N (ở Thanh Hóa) lấy về giao cho H, H khai bên trong túi nilon có gì thì H không biết, H chỉ làm theo lời mẹ vợ dặn, không hỏi thêm gì. Cả Hoàng Thị K và Lê Thị N đều phủ nhận không liên quan đến việc mua bán vật liệu nổ nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Bùi Bá H.

- Bà Hoàng Thị K không thừa nhận đã bàn bạc, mua bán kíp nổ, dây cháy chậm với Nguyễn Đức H, không thừa nhận sự việc tối ngày 07/7/2018 bảo Bùi Bá H đi Thanh Hóa ra nhà N để lấy 10 hộp và 01 cuộn dây. Lê Thị N không thừa nhận việc trao đổi, mua bán vật liệu nổ với Hoàng Thị K, cả N và K đều khai không quen biết nhau nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Hoàng Thị K.

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1968, trú tại xã H, huyện T, Thanh Hóa, Cơ quan An ninh điều tra đã triệu tập, đấu tranh nhưng Lê Thị N không thừa nhận mối quan hệ với Hoàng Thị K và Bùi Bá H, N không thừa nhận việc Bùi Bá H đến nhà N vào ngày 08/7/2018 và không có việc N cho H chiếc túi nilon như lời khai của Bùi Bá H. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Thị N.

Đối với người phụ nữ tên Q nhà ở khu vực gần Động Phong Nha – Kẻ Bàng thuộc huyện B, tỉnh Quảng Bình, Cơ quan An ninh Điều tra đã điều tra xác định người phụ nữ tên Q có đặc điểm nhân thân như lời khai của Nguyễn Đức H là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982, trú tại thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ,

nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”

Xử phạt Nguyễn Đức H 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 14/7/2018).

2. Biện pháp tư pháp

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 216,7 kg thuốc nổ (đã trừ 70 gam đi giám định); 49m giây cháy chậm (đã trừ 0,5m đi giám định); 995 kíp nổ (đã trừ 05 kíp nổ đi giám định).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 xe bò kéo loại 02 bánh đã qua sử dụng cũ; 01 xe máy loại 02 bánh BKS 73E1-149.72, số loại JUPITER, nhãn hiệu YAMAHA, sơn màu trắng nâu xám, số khung 004050, số máy 024677, dung tích 113, chủ xe là Nguyễn Đức H, xe đã qua sử dụng cũ không kiểm tra chất lượng; 01 giấy đăng ký xe số 016414 tên chủ xe là Nguyễn Đức H, biển số đăng ký 73E1-149.72

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo giấy tờ cá nhân gồm: 01 chứng minh nhân dân số 191200220 mang tên Nguyễn Đức H.

(Tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PC 44, 45, PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Văn Lam